

TÒA PHÚC THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07/2026/HNGĐ-PT**

Ngày: 05/3/2026

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Sỹ Hưng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tất Nam;  
Ông Trần Quang Minh.

**- Thư ký Tòa án:** Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội:** Bà Hoàng Giang, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2025/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 127/2025/HNGĐ-ST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 1808/2026/QĐPT-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026** giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Ngọc Á, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); có mặt.

*Người đại diện ủy quyền cho nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993 và chị Trịnh Thị L, sinh năm 2001; cùng địa chỉ: Số H, đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng); đều có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Bá T1, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, tỉnh Nghệ An); có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Hoàng Bá A và bà Nguyễn Thị P; cùng địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, tỉnh Nghệ An); đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lê Ngọc Á trình bày:*

Chị và anh Hoàng Bá T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, chăm sóc con cái và chi tiêu trong gia đình. Năm 2022, chị đi N làm ăn. Sau đó năm 2023, anh T1 đi xuất khẩu lao động sang S. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không thành, vợ chồng chị không thể sống chung được. Tháng 9/2024, chị có về Việt Nam để thăm con nhưng ông bà nội cản trở không cho đi lại thăm con. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị về Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Bá T1.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Bá T1 có 01 con chung là cháu Hoàng Hà A1, sinh ngày 31/7/2020. Từ khi anh T1 và chị Á đi nước ngoài đến nay cháu A1 đang được ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh T1 đang ở nước ngoài, nên chị Á có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Hoàng Bá T1 trình bày:* Anh và chị Lê Ngọc Á kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống cũng như vấn đề chăm sóc con cái, chi tiêu trong gia đình. Đến năm 2022, chị Á đi xuất khẩu lao động ở nhật, năm 2023 anh T1 đi Singapo làm việc. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải được. Chị Á làm đơn ly hôn thì anh cũng hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Á có 01 con chung là cháu Hoàng Hà A1, sinh ngày 31/7/2020. Từ khi anh đi nước ngoài, cháu An sinh S với ông bà nội là ông Hoàng Bá A và bà Nguyễn Thị P, được ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ tháng 10 đến nay, chị Á không hề quan tâm con. Nay, anh về Việt Nam làm ăn và sinh sống nên anh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Bá A và bà Nguyễn Thị P trình bày:* Ông, bà là bố mẹ đẻ của bị đơn anh Hoàng Bá T1. Vợ chồng anh Hoàng Bá T1 và chị Lê Ngọc Á có 01 con chung là cháu Hoàng Hà A1. Từ khi anh T1 đi nước ngoài (năm 2023) đến nay, cháu Hoàng Hà An sinh S với ông bà. Ông bà không yêu cầu anh T1 và chị Á thanh toán chi phí nuôi cháu. Đồng thời ông bà xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Ngọc Á trình bày:* Chị Á và anh T1 có 01 người con chung là cháu Hoàng Hà A1, sinh ngày 31/7/2020. Hiện nay, cháu A1 đang ở cùng với ông bà nội, xét thấy cháu A1 là con gái lại đang nhỏ tuổi cần được mẹ chăm sóc, chị Á mặc dù ở nước ngoài nhưng thu nhập cao, có

điều kiện đi về Việt Nam thường xuyên. Anh Tú đang ở nước ngoài không thể chăm lo tốt cho con. Vì vậy, khi ly hôn tôi đề nghị Tòa án giao cháu A1 cho mẹ là Lê Ngọc Á được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời anh xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 127/2025/HNGĐ-ST ngày 28/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:*

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Ngọc Á và anh Hoàng Bá T1.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Hà A1, sinh ngày 31/7/2020 cho anh Hoàng Bá T1 chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con và chi phí nuôi cháu: Anh Hoàng Bá T1, ông Hoàng Bá A, bà Nguyễn Thị P không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị Lê Ngọc Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Ngọc Á, anh Hoàng Bá T1 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2025, chị Lê Ngọc Á có đơn kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm và giao con chung cho chị được nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lê Ngọc Á giữ nguyên nội dung kháng cáo, nhưng không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ khác. Các đương sự khác giữ nguyên nội dung như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, trong đó anh Hoàng Bá T1 có cung cấp thêm một số tài liệu thể hiện anh đã về nước và có việc làm ổn định, con chung đang học tập, sinh sống bình thường.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định cụ thể như đã thể hiện trong bản án sơ thẩm là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của của chị Lê Ngọc Á và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của chị Lê Ngọc Á đối với Bản án hôn nhân và gia đình sơ

thẩm số 127/2025/HNGĐ-ST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là hợp lệ và trong hạn luật định, nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều có mặt, căn cứ Điều 286 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin được nuôi con chung của chị Lê Ngọc Á, Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh chị có một con chung là cháu Hoàng Hà A1, sinh ngày 31/7/2020, nhưng kể từ năm 2022, khi chị Á xuất cảnh đi Nhật Bản, chị đã giao con cho ông bà nội của cháu là ông Hoàng Bá A và bà Nguyễn Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Năm 2023, anh T1 đi nước ngoài, cháu A1 sống với ông bà nội (là bố mẹ đẻ của anh T1) tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Ngọc Á và anh Hoàng Bá T1 đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì quyền nuôi con thuộc về bố mẹ, nhưng hiện nay chị Lê Ngọc Á đang sinh sống ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp nuôi con, anh Hoàng Bá T1 đã về Việt Nam sinh sống và làm việc, cháu Hoàng Hà A1 cũng đang ở Việt Nam và sinh sống cùng anh T1 và ông bà nội. Vì vậy để đảm bảo ổn định đời sống và sinh hoạt của con, cần giao con chung cho anh T1 nuôi dưỡng là có căn cứ pháp luật. Chị Lê Ngọc Á có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nhận định này là có căn cứ và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét anh Hoàng Bá T1 hiện nay đã về nước, đang sinh sống tại Việt Nam và có việc làm, thu nhập ổn định (Hợp đồng lao động số 025/HĐLD/2025 ngày 16/7/2025 giữa Công ty TNHH Đ và anh Hoàng Bá T1), đồng thời kể từ khi anh T1, chị Á xuất cảnh thì ông bà nội của cháu là người đã trực tiếp nuôi con chung của anh chị và đến nay các con của anh chị vẫn đang sinh sống ổn định bình thường (có xác nhận của Trường mầm non T2, xã N, tỉnh Nghệ An về việc học tập của cháu A1); không có các chứng cứ, tài liệu để chứng minh việc các cháu bị phân biệt đối xử, ngược đãi hoặc các vấn đề không bình thường khác. Như vậy, chị Lê Ngọc Á kháng cáo xin được nuôi con chung, nhưng không có tình tiết mới, khác làm thay đổi nội dung như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, nên không có cơ sở để xem xét đối với nội dung kháng cáo của anh. Ngoài ra, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật và vì lợi ích mọi mặt của các con, chị Á còn có quyền yêu cầu Tòa án xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên là phù hợp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Lê Ngọc Á phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Ngọc Á, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 127/2025/HNGĐ-ST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Chị Lê Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007842 ngày 19/5/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh  
Nam**

**Nguyễn Tất**

**Hồ Sỹ Hưng**

**Nơi nhận:**

- Viện CT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, P.HCTP./.

**Hồ Sỹ Hưng**